

Số: 419/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Di sản văn hóa; lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 24/TTr-SVHTTDL ngày 02 tháng 4 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực di sản văn hóa; lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông (có Danh mục thủ tục hành chính chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông; Văn phòng UBND tỉnh niêm yết, công khai tại Trung tâm phục vụ Hành chính công.



Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này tương ứng với thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 và Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn Thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC.



**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**





**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA;**  
**LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐẮK NÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

| TT   | Mã TTHC<br>Tên TTHC  | Thành phần, số lượng hồ sơ   | Trình tự thực hiện;<br>Thời gian giải quyết   | Phí,<br>lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|--|--|--|---|----------------|---|---|
| <b>I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH</b>  |  |  |   |                |   |   |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Nông - Số 98, đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông |  |  |   |                |   |   |
| <b>A</b>   | <b>VĂN HÓA</b>   |  |   |                |   |   |
| <b>A1.</b>   | <b>Thi đua, khen thưởng</b>  |  |   |                |   |   |
| 1  | <b>1.001032</b><br>Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể | <b>1. Thành phần hồ sơ:</b><br>1) Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (theo Mẫu số 1a tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ).<br>2) Các tài liệu chứng minh về tri thức, kỹ năng, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gồm: Bảng, đĩa hình, ảnh, tài liệu mô tả tri thức và kỹ năng | <b>1. Trình tự thực hiện:</b><br><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b><br>- Cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ tự mình hoặc ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật cho cá nhân, tổ chức khác lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao | Không quy định | - Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;<br>- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;<br>- Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ | Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung về mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý |



|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  | <p>đang nắm giữ hoặc các tài liệu khác liên quan (nếu có).</p> <p>3) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết định khen thưởng từ hình thức Giấy khen trở lên (nếu có)</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p> | <p>nơi cá nhân cư trú nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: <a href="https://dichvucong.daknong.gov.vn">https://dichvucong.daknong.gov.vn</a>.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>1. Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định và trình Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh xét duyệt.</p> <p>Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày tính từ ngày nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công .</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân</p> | <p><i>nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</i></p> |  |
|--|--|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Báo địa phương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của dân dân.</p> <p>3. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Báo địa phương.</p> <p>4. Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đang cư trú trong thời gian 30 ngày tính từ ngày công khai danh sách trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Báo địa phương.</p> <p>5. Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh</p> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.</p> <p>6. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>7. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh.</p> <p>8. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 75% ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư nơi cư trú và đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, UBND tỉnh xem xét trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định công nhận xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</p> |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|

|   |  |   |   |                |   |   |
|---|--|---|---|----------------|---|---|
|   |  |   | <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>UBND tỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>  |                |   |   |
| 2 | <p><b>1.000971</b></p> <p>Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể</p> | <p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>1) Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (theo Mẫu số 1b tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ).</p> <p>2) Các tài liệu chứng minh về tri thức, kỹ năng, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gồm: Bảng, đĩa hình, ảnh, tài liệu mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ hoặc các tài liệu khác liên quan (nếu có).</p> <p>3) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết</p> | <p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>- Cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ tự mình hoặc ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật cho cá nhân, tổ chức khác lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi cá nhân cư trú nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: <a href="https://dichvucong.daknong.gov.vn">https://dichvucong.daknong.gov.vn</a>.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> | Không quy định | <p>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;</p> <p>- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</p> | Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung về mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý |

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  | <p>định khen thưởng từ hình thức Giấy khen trở lên (nếu có).</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p> | <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>1. Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định và trình Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh xét duyệt.</p> <p>Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày tính từ ngày nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công .</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Báo địa phương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của nhân dân.</p> <p>3. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị</p> |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|



|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Công Thông tin điện tử tỉnh hoặc Báo địa phương.</p> <p>4. Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đang cư trú trong thời gian 30 ngày tính từ ngày công khai danh sách trên Công Thông tin điện tử cấp tỉnh hoặc Báo địa phương.</p> <p>5. Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.</p> <p>6. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</p> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|

7. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh.

8. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 75% ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư nơi cư trú và đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, UBND tỉnh xem xét trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định công nhận xét tặng danh “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

**Bước 3. Trả kết quả**

UBND tỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho cá nhân.

**2. Thời gian giải quyết:** Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

| <b>II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>  |   |   |   |                                   |  |  |
|--|---|---|---|-----------------------------------|--|--|
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Nông - Số 98, đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông |   |   |   |                                   |  |  |
| <b>A</b>   | <b>VĂN HÓA</b>  |   |   |                                   |  |  |
| <b>A1.</b>   | <b>Di sản văn hóa</b>   |   |   |                                   |  |  |
| 1  | <b>2.001631</b><br>Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia | <p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b><br/>Đơn đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TTBVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành).</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p> | <p><b>1. Trình tự thực hiện:</b><br/><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b><br/>Chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có đơn đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm phục vụ Hành chính công hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ:<br/><a href="https://dichvucong.daknong.gov.vn">https://dichvucong.daknong.gov.vn</a></p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm phục vụ Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b><br/>Sau khi nhận được đơn của chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét và trả lời về thời hạn tổ chức đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy</p> | Chưa ban hành văn bản phí, lệ phí | <p>- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009.</p> <p>- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010.</p> <p>- Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.</p> <p>- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ</p> | <i>Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung về mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý</i> |

|   |   |   |   |                |  |  |
|---|---|---|---|----------------|--|--|
|   |   |   | <p>chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm phục vụ Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14,5 ngày.</li> </ul> |                | <p>sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TTBVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.</p> |  |
| 2 | <p><b>1.003835</b></p> <p>Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp</p> | <p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>(1) Đơn đề nghị thẩm định và làm thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 13/2023/TTBVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành)</p> <p>(2) Hồ sơ hiện vật, gồm:</p> | <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm phục vụ Hành chính công hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: <a href="https://dichvucong.daknong.gov.vn">https://dichvucong.daknong.gov.vn</a>.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm phục vụ Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>                        | Không quy định | <p>- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009.</p> <p>- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn</p>                                    | <p>Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung về mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý</p> |

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>+ Bản thuyết minh hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia, trong đó phải trình bày rõ đặc điểm của hiện vật theo các tiêu chí quy định tại khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia);</p> <p>+ Ảnh: 01 ảnh tổng thể và 01 ảnh đặc tả chi tiết (ảnh màu, từ cỡ 9cm x 12cm trở lên), chú thích đầy đủ, đảm bảo thể hiện các đặc trưng cơ bản của hiện vật. Khuyến khích gửi kèm theo ảnh lưu trữ trên các phương tiện kỹ thuật số;</p> <p>+ Bản ghi âm, ghi hình (nếu có) phải có âm thanh, hình ảnh rõ nét thể hiện sự độc đáo của hiện vật (ghi trên băng hoặc đĩa);</p> <p>+ Bản sao, bản dập (nếu có), bản dịch đối với những hiện vật là sách, tài liệu chữ cổ hoặc hiện vật có hoa văn trang trí, có chữ viết thể hiện trên hiện vật;</p> | <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>- Trong thời hạn 29,5 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ</p> |  | <p>hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.</p> <p>- <i>Thông tư số 13/2023/TTBVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành. thể.</i></p> |  |
|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>+ Tài liệu khác liên quan đến hiện vật (nếu có) gồm: Bài viết về hiện vật; xác nhận của nhân chứng đối với các hiện vật có giá trị lịch sử; giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b></p> <p>04 bộ: 01 bộ hồ sơ lưu giữ tại tổ chức, cá nhân lập hồ sơ; 03 bộ hồ sơ gửi đến các cơ quan có thẩm quyền đề nghị công nhận bảo vật quốc gia theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.</p> | <p>trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Chính phủ trả kết quả thực hiện cho Trung tâm phục vụ Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 100 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Trung tâm phục vụ Hành chính công: 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 39,5 ngày.</p> <p>- UBND tỉnh: 10 ngày.</p> <p>- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 40 ngày.</p> <p>- Chính phủ: 10 ngày.</p> |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|

**Tổng số: 04 TTHC (02 TTHC lĩnh vực Di sản văn hóa; 02 TTHC thi đua, khen thưởng) được sửa đổi, bổ sung.**